

NGHỊ QUYẾT
Về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TẾ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phường Vĩnh Tế;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Trên cơ sở Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về tình hình kinh tế - xã hội thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026; Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 22 tháng 07 năm 2026 của UBND phường về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026 đối với các chỉ tiêu do HĐND phường giao theo Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 và do UBND tỉnh giao theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026, Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 gồm 22 chỉ tiêu chung với 27 chỉ tiêu thành phần, cụ thể:

- Các chỉ tiêu đạt theo lộ trình, gồm 16/22 chỉ tiêu như: (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP); (2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; (3) Tổng lượt khách tham quan trên địa bàn phường và chỉ tiêu bình quân của khách tham quan; (4) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia; (5) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm

y tế; (6) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc (Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ; Số lao động được giải quyết việc làm mới trên địa bàn); (8) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch; (9) Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (10) Tỷ lệ đô thị hóa; (11) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; (12) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước; (13) Khối lượng GPMB thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ; (14) Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; (15) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; (16) Hoàn thành nhiệm vụ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo tiến độ.

- Các chỉ tiêu chưa đạt theo lộ trình, gồm 03/22 chỉ tiêu như: (1) Tổng thu ngân sách nhà nước (thu từ kinh tế trên địa bàn, đạt theo Nghị quyết HĐND phường giao đầu năm nhưng chưa đạt theo lộ trình đối với chỉ tiêu tình giao bổ sung); (2) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; (3) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- Các chỉ tiêu đánh giá vào cuối quý III và cuối năm, gồm 03/22 chỉ tiêu như: (1) Thu nhập bình quân đầu người; (2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; (3) Tỷ lệ huy động học sinh đi học theo độ tuổi hàng năm.

Hội đồng nhân dân phường thống nhất quyết nghị tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026. Tập trung khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả 06 tháng đầu năm; ưu tiên các chỉ tiêu chưa đạt, nhất là tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Đồng thời, giữ vững các chỉ tiêu đã đạt, đạt theo lộ trình, bảo đảm chất lượng tăng trưởng kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2026

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng; các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả thực hiện. Rà soát, cập nhật kịch

bản tăng trưởng theo từng quý, khu vực kinh tế, ngành, lĩnh vực; lượng hóa phần đóng góp tăng thêm của từng dự án, công trình, nhóm sản phẩm; tập trung xử lý các chỉ tiêu còn đạt thấp và những khâu có khả năng tạo chuyển biến nhanh trong 6 tháng cuối năm.

2.2. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu

Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, xây dựng phương án cụ thể đối với từng khoản thu đạt thấp, nhất là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thuế bảo vệ môi trường; tăng cường chống thất thu, chuyển giá, gian lận thuế và khai thác nguồn thu từ thương mại điện tử, kinh tế số. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên đầu tư phát triển, an sinh xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trường hợp hụt thu phải chủ động phương án điều hành, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu; đẩy nhanh dự án nông nghiệp công nghệ cao. Nâng cao chất lượng và giữ vững tiêu chí đã đạt, phát triển sản phẩm OCOP gắn với hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử.

Tăng cường kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tiếp tục triển khai chương trình kích cầu và phát triển sản phẩm du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý điểm đến, bảo đảm môi trường, an ninh, an toàn và văn minh du lịch; tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách, khai thác hiệu quả các di sản, lễ hội.

2.3. Tiếp tục tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, nhất là dự án trọng điểm, dự án chuyển tiếp, dự án có khối lượng hoàn thành và dự án dự kiến hoàn thành trong năm. Rà soát từng dự án giải ngân thấp có phương án thúc đẩy tiến độ; xử lý dứt điểm vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư, đất đai, môi trường, vật liệu, đấu thầu và thanh toán. Tăng cường kiểm tra hiện trường, kiểm soát tiến độ, chất lượng, tổng mức đầu tư, phòng, chống thất thoát, lãng phí. Đẩy nhanh quyết toán dự án hoàn thành, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi tạm ứng.

Tiếp tục đẩy nhanh sắp xếp, xử lý, khai thác nhà, đất và tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện đúng phương án đã phê duyệt, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. Kịp thời thanh lý tài sản hư hỏng, hết thời gian sử dụng; quản lý tài sản theo tiêu chuẩn, định mức; không để tài sản xuống cấp, thất thoát hoặc bị lấn chiếm.

2.4. Tiếp tục phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; ưu tiên nguồn lực theo quy định, đẩy nhanh phân bổ và giải ngân kinh phí các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp và chuyên ngành. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và vận hành hệ thống thông suốt; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.5. Tiếp tục phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm an sinh xã hội

Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho năm học 2026 - 2027; rà soát mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất. Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo để kịp thời hỗ trợ học bổng, tập sách, phương tiện đi lại. Đảm bảo duy trì chất lượng giảng dạy, giữ vững tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục.

Củng cố y tế cơ sở, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị và nhân lực; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tổ chức thực hiện hiệu quả khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý chặt an toàn thực phẩm.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hỗ trợ nhà ở. Ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng thiết yếu, sinh kế bền vững, giảm nghèo đa chiều, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội; bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch; nâng cao hiệu quả quản lý tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

2.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế, vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính, nâng cao chất lượng Trung tâm Phục vụ hành chính công và dịch vụ công trực tuyến. Khắc phục triệt để các tồn tại về mặt kỹ thuật trên phần mềm Một cửa điện tử; nâng cao chất lượng số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt

100%. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị liên quan, kiểm tra chặt chẽ hồ sơ tiếp nhận đầu vào đảm bảo đúng yêu cầu.

2.7. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng trong tuần tra, kiểm soát tuyến biên giới và địa bàn nội địa. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy, tội phạm công nghệ cao; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tăng cường quản lý địa bàn, giải quyết kịp thời các vấn đề an ninh, dân tộc, tôn giáo, đất đai và khiếu kiện.

Chuẩn bị tốt cho công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế; củng cố quan hệ hữu nghị với các địa phương Campuchia, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; tranh thủ nguồn lực, thị trường, công nghệ, đầu tư và hỗ trợ phát triển phục vụ các mục tiêu của địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tế cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Tế khóa II, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- BTT. UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Phòng, trung tâm thuộc UBND phường;
- Lãnh đạo VP. HĐND và UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, ttthang.



CHỦ TỊCH

Trang Công Cường



PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2026*(Kèm theo Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 31/07/2026 của Hội đồng nhân dân phường Vinh Tê)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2026 theo NQ số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND phường	Chỉ tiêu năm 2026 UBND tỉnh giao (theo QĐ số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026)	Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 (đến ngày 30/6/2026)	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu HĐND phường giao	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu UBND Tỉnh giao	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tổng thu ngân sách nhà nước (thu từ kinh tế trên địa bàn)	Triệu đồng	21.450	30.767	10.771	50,21	35,01	Chưa đạt theo lộ trình (đạt theo NQ HĐND giao đầu năm, chưa đạt theo chỉ tiêu tỉnh giao bổ sung)
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	10	13% trở lên	14,41	144,10	110,85	Đạt theo lộ trình
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	300	-	164,74	55	-	Đạt theo lộ trình
4	Khách tham quan:						-	Đạt theo lộ trình
	4.1 Tổng lượt khách tham quan trên địa bàn phường	Lượt khách	5.100.000	-	4.323.154	84,77	-	Đạt theo lộ trình
	4.2 Chi tiêu bình quân của khách tham quan	triệu đồng/người	0,40	-	0,43	107,50	-	Đạt theo lộ trình
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
5	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người/năm	90	102	-	-	-	Đánh giá cuối năm

STT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2026 theo NQ số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND phường	Chỉ tiêu năm 2026 UBND tỉnh giao (theo QĐ số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026)	Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 (đến ngày 30/6/2026)	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu HĐND phường giao	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu UBND Tỉnh giao	Ghi chú
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	<2	-	-	-	-	Đánh giá cuối năm
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	100	-	100	100,00	-	Đạt
8	Tỷ lệ huy động học sinh đi học theo độ tuổi hàng năm:			-			-	Đánh giá quý III
	8.1 Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	%	100	-	-	-	-	Đánh giá quý III
	8.2 Tỷ lệ huy động trẻ 6 - 14 tuổi đến trường	%	100	-	-	-	-	Đánh giá quý III
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	-	90,18	94,93	-	Đạt theo lộ trình
10	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	12,64	-	13,27	104,98	-	Đạt theo lộ trình
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc. Trong đó:	%	79,1	-	79	99,87	-	Đạt theo lộ trình
	11.1 Tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ	%	18	-	17,7	98,33	-	Đạt theo lộ trình
	11.2 Số lao động được giải quyết việc làm mới trên địa bàn	Người	100	-	627	627,00	-	Đạt
	11.3 Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	<4	-	4,88		-	Đánh giá cuối năm

STT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2026 theo NQ số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND phường	Chỉ tiêu năm 2026 UBND tỉnh giao (theo QĐ số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026)	Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 (đến ngày 30/6/2026)	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu HĐND phường giao	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu UBND Tỉnh giao	Ghi chú
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
12	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	100	-	100	100,00	-	Đạt
13	Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	100	-	100	100,00	-	Đạt
IV	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC							
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%	>50	-	55,69	111,38	-	Đạt
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	-	99,42	110,47	-	Đạt
16	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	-	100	100,00	-	Đạt
17	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	-	100	9,7	-	9,70	Chưa đạt theo lộ trình
18	Khối lượng GPMB thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ	%	-	100	90	-	90,00	Đạt theo lộ trình
19	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn	%	-	100	99,16	-	99,16	Chưa đạt theo lộ trình

STT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2026 theo NQ số 206/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND phường	Chỉ tiêu năm 2026 UBND tỉnh giao (theo QĐ số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026)	Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 (đến ngày 30/6/2026)	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu HĐND phường giao	Tỷ lệ % So với chỉ tiêu UBND Tỉnh giao	Ghi chú
20	Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính	%	-	30	71,39	-	Vượt 41,39%	Đạt
21	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền	%	-	95	100	-	100,00	Đạt theo lộ trình
22	Hoàn thành nhiệm vụ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo tiến độ	%	-	100	100	-	100,00	Đạt (Chưa tiếp nhận khó khăn vướng mắc của Doanh nghiệp)